

trong 6 tháng đầu năm 2005 đã phát hành thêm được gần 60.000 thẻ ATM, đưa tổng số loại thẻ này đã phát hành lên con số gần 160.000 thẻ. NHNo&PTNT cũng đã lắp đặt và đưa vào hoạt động 204 máy ATM và đặt mục tiêu sẽ đạt 400 máy ATM vào cuối năm 2005.

Đối với hệ thống NHTM cổ phần, nổi lên trong chiến lược đầu tư hiện đại hóa và phát triển dịch vụ phải kể đến các ngân hàng: Á Châu, Sacombank, Techcombank, Eximbank, Sài Gòn Công thương, NHTM cổ phần Phương Nam, NHTM cổ phần Quân đội,....

• **Qua thực trạng trên có thể rút ra một số nhận xét sau:**

Một là, kết quả đầu tư và triển khai nói trên đã nâng cao một bước trình độ hiện đại hóa công nghệ ngân hàng ở Việt Nam. Tuy nhiên quá trình triển

khai giai đoạn I của dự án diễn ra quá chậm và kéo dài, việc ứng dụng công nghệ cũng không. Đây là một thực tế cần rút kinh nghiệm cho triển khai giai đoạn II.

Hai là, các NHTM mạnh dạn đầu tư vốn cho hiện đại hóa công nghệ, có thể tạm thời thua lỗ trong giai đoạn đầu, song người hưởng lợi chính là khách hàng, là các doanh nghiệp, còn NHTM thì kỳ vọng vào hiệu quả trong thời gian tới và lâu dài. Tuy nhiên công tác quảng bá, tiếp thị của các NHTM còn hạn chế, chưa có chiến lược bài bản, hướng đến từng đối tượng khách hàng cụ thể và từng loại sản phẩm cụ thể.

Ba là, tính hợp tác giữa các NHTM trong phát triển dịch vụ, trong việc ứng dụng công nghệ còn hạn chế. Vẫn có tình trạng mạnh NHTM nào ngân hàng đó làm. Bởi vậy, hiện tại tính hiệu quả đã chưa cao rồi, trong tương

lai gần tính hiệu quả cũng chưa có tiến triển nhiều. Đây cũng sẽ là một thách thức trong tiến trình hội nhập và cạnh tranh của hệ thống NHTM Việt Nam.

• **Kết luận.**

Thông lệ quốc tế cho thấy, trình độ hiện đại hóa công nghệ ngân hàng và sự phát triển dịch vụ tài chính – ngân hàng của một quốc gia thể hiện và phản ánh tập trung mức độ phát triển của nền kinh tế đó. Bởi vậy sự phát triển của hệ thống ngân hàng ở quốc gia đó chẳng những thúc đẩy hoạt động XNK, thu hút khách du lịch quốc tế, góp phần thu hút vốn đầu tư nước ngoài mà còn làm cho thị trường tiền tệ, thị trường vốn trong nước hội nhập với khu vực và quốc tế, đem lại nhiều lợi ích tích cực cho nền kinh tế nước ta. Do đó cần có giải pháp tổng thể và giải pháp chi tiết ở cả cấp độ quản lý vĩ mô và cấp độ hoạt động của NHTM ■

**BỨC TRANH TỔNG THỂ VỀ THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ TỰ DO TRÊN ĐỊA BÀN HÀ NỘI**

**ThS. Nguyễn Thị Ngọc Loan\***

**H**à Nội là trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội,... của cả nước. Tại đây tập trung số lượng đông và là đầu mối của hầu hết các NHTM và tổ chức tín dụng(TCTD). Nếu như năm 1996, trên địa bàn thành phố Hà Nội có 34 TCTD và chi nhánh TCTD được phép kinh doanh ngoại tệ, thì đến nay có 48 đơn vị được phép kinh doanh ngoại tệ. Do đó có thể nói mạng lưới của các TCTD được phép huy động vốn ngoại tệ, thanh toán quốc tế, mua bán và đổi ngoại tệ, chi trả kiều hối,... phân bố rộng khắp trên địa bàn Hà Nội, có mặt ở tất cả

*Học viện Ngân hàng*

các quận huyện, các phường nội thành của Hà Nội. Hà Nội cũng là Trung tâm của thị trường ngoại tệ liên ngân hàng của toàn ngành.

Tại Hà Nội, tổng nguồn tiền gửi và vốn huy động bằng ngoại tệ của các NHTM quy đổi năm 2003 đạt 53.800 tỷ VND, tương đương khoảng 3,4 tỷ USD, chiếm 37,3% tổng nguồn vốn huy động các các TCTD trên địa bàn, giảm 6,6% so với mức 43,9% của năm 2002 và vẫn đạt tốc độ tăng 10,7% so với cuối năm 2002 và thấp hơn so với mức tăng 24,3% của năm 2002 so với cuối năm 2001, chỉ bằng 1/2 so với tốc độ tăng vốn huy động VND là 22,9 %. Đến hết năm

2004, số vốn huy động bằng ngoại tệ là 59.500 tỷ đồng, tương đương khoảng 3,8 tỷ USD, so với con số khoảng 3,1 tỷ USD cuối năm 2002. Đến hết tháng 6-2005, tổng nguồn vốn huy động ngoại tệ đạt 64.710 tỷ đồng, tương đương trên 4,0 tỷ USD.

Việc đẩy mạnh huy động vốn ngoại tệ của các TCTD trên địa bàn Hà Nội có tác động rất lớn đến việc thu hút tiền mặt ngoại tệ vào hệ thống NHTM, hạn chế tiền mặt ngoại tệ lưu thông trên thị trường tự do.

Dư nợ cho vay bằng ngoại tệ của các NHTM và TCTD trên địa

bàn Hà Nội đến hết năm 2002 đạt 21.546 tỷ đồng, hết năm 2003 là 29.871 tỷ đồng, hết năm 2004 là 36.610 tỷ đồng và hết tháng 6-2005 là 39.733 tỷ đồng.

Tuy nhiên bên cạnh sự phát triển hoạt động kinh doanh ngoại tệ của các NHTM thì thực trạng về thị trường ngoại tệ tự do trên địa bàn Hà Nội cũng còn rất nhiều vấn đề nổi cộm. Đây chính là điều mà chúng tôi muốn trao đổi.

### *Mạng lưới kinh doanh ngoại tệ tiền mặt trên thị trường tự do ở Hà Nội.*

Theo kết quả điều tra cách đây không lâu của NHNN với sự hỗ trợ của tổ chức JICA của Nhật Bản, tổng doanh số giao dịch mua bán ngoại tệ bình quân mỗi ngày của khoảng 200 doanh nghiệp tư nhân ở khu vực Hà Nội lên tới 10 triệu đô la Mỹ, chiếm khoảng 1/2 đến 1/3 tổng doanh số giao dịch ngoại tệ tại khu vực này. Có doanh nghiệp tư nhân sẵn sàng bán ra 1 triệu đô la Mỹ mà không cần báo trước.

Ở Hà Nội, các doanh nghiệp tư nhân mua bán ngoại tệ chủ yếu là các cửa hàng kinh doanh vàng bạc, tập trung chủ yếu ở phố Hà Trung, Lương Văn Can, Chả Cá,... Qua khảo sát chứng kiến tại chỗ của một số thành viên trong nhóm nghiên cứu của đề tài, cho thấy có khách hàng ngay lúc đó bán 20.000 USD cho một cửa hàng vàng bạc ở phố Hà Trung, nhưng vài trăm triệu đồng Việt Nam thì giao nhận tay ba tại chi cục Kho bạc Nhà nước TP. Hà Nội để mua trái phiếu với lãi suất hấp dẫn.

Trong một dịp khác cũng qua khảo sát tại cửa hàng này, khách hàng giao USD xong được nhận tiền mặt theo bó các loại mệnh giá 50000 hay 100000 đồng. Sau đó khách hàng cần kiểm tra lại, nhân viên cửa hàng đưa ngay vào

máy đếm tiền giúp khách hàng với thiết bị kiểm tra phát hiện Đồng Việt Nam giả hay Nhân dân tệ giả tại chỗ. Ngược lại khách hàng khác mua 10 000 USD được giao nhanh chóng không lo USD giả hay ghi lại sê ri.

Nhiều người Việt Nam đi nước ngoài về có USD, hay người ở trong nước có nguồn thu ngoại tệ, cần chuyển sang Đồng Việt Nam; hoặc có nhu cầu mua USD chuyển ra nước ngoài cho mục đích công tác, du học, chữa bệnh, du lịch, di trú,... đều tìm đến các cửa hàng tư nhân để mua bán. Thậm chí nhiều công ty tư nhân có nhu cầu vài trăm, thậm chí vài triệu USD cho nhu cầu thanh toán tiền nhập vật tư, nguyên vật liệu,... cũng tìm đến các doanh nghiệp tư nhân. Do nhu cầu giao lưu quốc tế, khách du lịch quốc tế đến Việt Nam nhiều, nên các cửa hàng vàng bạc tư nhân quy mô lớn, có doanh số thu đổi ngoại tệ lớn trên địa bàn Hà Nội hiện nay giao dịch mua bán của Nhân dân tệ, Won Hàn Quốc, Yên Nhật Bản, Bảng Anh, Đô la Úc, Franc Thụy Sĩ. Đô la Canada,... Nói chung là hầu hết các loại ngoại tệ mạnh. Có một cơ sở kinh doanh ngoại tệ tư nhân lớn ở Hà Nội còn giao dịch Nhân dân tệ rất linh hoạt, tức là những người kinh doanh quần áo và hàng hóa của Việt Nam có nhu cầu Nhân dân tệ, họ chỉ cần nộp Đồng Việt Nam theo tỷ giá thỏa thuận thống nhất cho người kinh doanh đó. Sau đó chủ kinh doanh ngoại tệ này chỉ cần điện thoại sang Quảng Đông – Trung Quốc, người kinh doanh quần áo và hàng hóa của Việt Nam chỉ cần sang Quảng Đông là nhận đủ Nhân dân tệ cho nhu cầu của mình. Trên tuyến kinh doanh quần áo thời trang: Hà Nội – Quảng Đông – Hồng Kông – Quảng Đông – Hà Nội hiện nay không hiếm nhà kinh doanh trẻ Việt Nam

thường xuyên đi theo chu trình này, từ Hà Nội quần áo thời trang được bán cho các cửa hàng trên địa bàn và bán cho các thành phố khác. Do đó nhu cầu Nhân dân tệ rất lớn.

Một dạng khác của thị trường ngoại tệ tự do ở Hà Nội là mua bán lưu động của cá nhân tại các nơi đông người nước ngoài qua lại, tập trung là tại đầu phố Đinh Lễ, ngay trước cửa công ty kinh doanh vàng bạc đá quý Hà Nội; tại trước cửa Trung tâm giao dịch bưu điện Bồ Hồ.

Phương thức giao dịch của đối tượng tư nhân này là khi có khách vắng lai qua lại, cho dù đó là người Việt Nam hay người nước ngoài, những người buôn bán dạng này hỏi, mời chào khách. Họ mua bán các loại ngoại tệ mạnh, như: USD, EURO, Yên Nhật.

Ngược lại khi bán họ cũng bán cao hơn mức đó. Qua khảo sát của thành viên nhóm đề tài, nếu khách hàng bán 4000 - 5000 USD thì họ thanh toán VND ngay tại chỗ vì họ có túi tiền với gần 100 triệu đồng lúc nào cũng sẵn có bên người. Nếu khách hàng bán mức độ lớn hơn thì họ đưa vào cửa hàng vàng bạc của gia đình gần đấy, hay địa điểm giao dịch chuẩn bị sẵn. Song do đây là giao dịch mua bán với khách vắng lai, nên mức độ mua bán cũng không nhiều chỉ vài trăm USD.

Về số lượng người mua bán dạng này, qua khảo sát có tính quan sát, đếm qua một số ngày, thì dao động trong khoảng 20 - 30 người đầu phố Đinh Lễ và 8 - 10 người trước cửa Trung tâm bưu điện Bồ Hồ. Những người này, như đã nói hoặc là có cửa hàng kinh doanh vàng bạc tư nhân, hay gia đình kinh doanh vàng bạc tư nhân; hoặc là nằm trong các đường dây có liên quan mật thiết với các cửa

hàng kinh doanh vàng bạc tư nhân.

Bên cạnh các doanh nghiệp tư nhân nói trên, thì các doanh nghiệp tư nhân thu đổi ngoại tệ “ có tầm cỡ “ khác ở Hà Nội phải kể đến là ở phố Nhà Chung, Bảo Tín Mạnh Hải, Kim Quy,...

*Nhận dạng các đặc trưng cơ bản của thị trường tự do về ngoại tệ tiền mặt trên địa bàn Hà Nội.*

### 1. Sự phân chia khu vực trên thị trường tự do về ngoại tệ tiền mặt trên địa bàn.

Kết quả điều tra khảo sát của tổ chức JICA - Nhật Bản phối hợp với Vụ chính sách tiền tệ - NHNN thực hiện cách đây không lâu cho thấy các quận Ba Đình, Hoàn Kiếm, Đống Đa (ngoài ra theo nghiên cứu riêng tác giả bài viết còn bao gồm cả quận Tây Hồ), là các quận tập trung các gia đình tương đối dư dật về vật chất. Nhiều gia đình cán bộ, công chức sinh sống tại đây có các khoản thu nhập đặc thù về ngoại tệ tiền mặt. Các quận này cũng tập trung nhiều gia đình có liên quan đến nước ngoài. Đây là 4 quận có các giao dịch bằng ngoại tệ chiếm tỷ trọng lớn, khoảng 3/4 các giao dịch diễn ra tại các doanh nghiệp thuộc các quận này là các giao dịch bằng ngoại tệ, chỉ có 1/4 là các giao dịch bằng vàng. Các gia đình khá giả hơn thường sử dụng USD để cất trữ và mua vàng trang sức.

Quận Hai Bà Trưng và các quận ven trung tâm chủ yếu là khu sinh sống của những người lao động, họ không dư dật về vật chất hoặc không có điều kiện tiếp xúc với nước ngoài, đồng USD còn xa vời so với khả năng của họ, vì vậy nếu có chút tiền để dành họ sẽ mua vàng để cất trữ. Mặc dù hiện nay các gia đình khá giả chuyển về sinh sống ở khu ven trung tâm ngày càng nhiều, nhưng khi có nhu

cầu giao dịch bằng USD và vàng họ thường đến mua hoặc bán tại các cửa hàng quen thuộc ở khu trung tâm. Tại các doanh nghiệp ở các quận này, giao dịch bằng vàng nhiều hơn giao dịch bằng ngoại tệ (trong tổng giao dịch thì giao dịch bằng vàng chiếm khoảng 2/3, giao dịch bằng ngoại tệ chiếm khoảng 1/3).

### 2. Ngày giao dịch của các doanh nghiệp kinh doanh vàng và đôla.

Theo khảo sát của tổ chức JICA và Vụ chính sách tiền tệ, trong số 90 doanh nghiệp được điều tra có 82 doanh nghiệp hoạt động kinh doanh cả 7 ngày trong tuần, 5 doanh nghiệp kinh doanh 6 ngày trong tuần, 1 doanh nghiệp kinh doanh 5 ngày trong tuần và 2 doanh nghiệp không trả lời câu hỏi này.

Số doanh nghiệp hoạt động kinh doanh cả 7 ngày trong tuần chiếm 91% tổng số doanh nghiệp được điều tra. Điều này phản ánh thị trường ngoại hối không chính thức hoạt động vào tất cả các ngày trong tuần, nói cách khác, thị trường này có thể đáp ứng nhu cầu của khách hàng vào bất cứ lúc nào. Đây là một ưu thế của thị trường phi chính thức so với thị trường chính thức.

*Thực trạng hoạt động thu đổi ngoại tệ tiền mặt trên thị trường tự do ở Hà Nội.*

Khách hàng có nhu cầu mua bán ngoại tệ tiền mặt trên địa bàn Hà Nội bao gồm: người nước ngoài cư trú ở Hà Nội và người không cư trú tức là khách du lịch và người nước ngoài đến làm ăn, làm việc tại Việt Nam, kể cả Việt kiều và người Việt Nam đang sinh sống và làm ăn ở nước ngoài về nước trong thời gian ngắn. Kế đó là người Việt Nam bao gồm người

cư trú và người ngoại tỉnh về Hà Nội công tác, làm việc, du lịch, chữa bệnh và các công việc khác. Tiếp đến là các doanh nghiệp tư nhân hoạt động trên địa bàn và các nơi khác có giao dịch trên địa bàn Hà Nội.

Về các đối tượng trung gian tổ chức thu đổi ngoại tệ tiền mặt trên thị trường tự do ở Hà Nội hầu hết là các cửa hàng vàng bạc tư nhân, kể cả các cửa hàng làm đại lý cho các NHTM và cửa hàng vàng bạc không làm đại lý. Số liệu thống kê của chi nhánh NHNN TP. Hà Nội về mạng lưới các cửa hàng vàng bạc tư nhân trên địa bàn cho thấy:

Ngoài doanh số giao dịch rất lớn nói trên, thì tần suất giao dịch thu đổi ngoại tệ tiền mặt của các doanh nghiệp tư nhân cũng rất lớn. Trong đó có 92,5% số doanh nghiệp có tần suất giao dịch diễn ra hàng ngày, 14,4% số doanh nghiệp có doanh số giao dịch bình quân ngày trên 50.000 USD, 78% số doanh nghiệp cho rằng các cá nhân chiếm mức độ lớn trong số các đối tượng giao dịch bằng USD tiền mặt.

Do tỷ giá linh hoạt, tổ chức thu đổi nhanh chóng, tiện lợi, thời gian giao dịch diễn ra hầu như bất kỳ thời điểm nào từ sáng tới tối, nên người dân rất thích giao dịch mua bán ngoại tệ với các doanh nghiệp tư nhân kinh doanh vàng bạc.

Cũng từ kết quả điều tra khảo sát nói trên cho hay, 68% nhu cầu mua ngoại tệ là để gửi tiết kiệm; còn lại là để giành dưới hình thức tiền mặt ngoại tệ, cho con đi du học, đi chữa bệnh, trả nợ, mua bán nhà đất và các nhu cầu khác.

Bên cạnh nhu cầu của cá nhân thì doanh nghiệp, chủ yếu là doanh nghiệp tư nhân hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, khách

sạn, nhà hàng, công ty dịch vụ xuất khẩu lao động, công ty tư vấn du học, đại lý vé máy bay, công ty du lịch... cũng tham gia với tỷ trọng không nhỏ về giao dịch tiền mặt ngoại tệ trên thị trường tự do ở Hà Nội với tư cách người mua hay người bán, và quan hệ tập trung với một số cửa hàng vàng bạc quy mô lớn, thân quen.

Trong đó, một số NHTM cũng tham gia vào thị trường tiền mặt ngoại tệ để hưởng chênh lệch tỷ giá, thu lợi nhuận, chủ yếu là NHTM cổ phần. Cụ thể là NHTM bán USD cho doanh nghiệp khi tỷ giá thị trường tự do lên cao, mua ngoại tệ vào khi tỷ giá xuống thấp. Tất nhiên họ có thủ thuật để tránh sự thanh tra của NHNN.

*Diễn biến tỷ giá trên thị trường tự do ở Hà Nội từ 1995 – 2005:*

Về phương thức định tỷ giá giao dịch, các doanh nghiệp tư nhân mua bán ngoại tệ tiền mặt trên thị trường tự do dựa trên cơ sở theo dõi tỷ giá trên thị trường quốc tế qua mạng Reuter hoặc Down Jones, tỷ giá mua bán của các NHTM, của NHNN công bố tỷ giá giao dịch trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng, tỷ giá trên thị trường tự do ở TP.Hồ Chí Minh và cung cầu ngoại tệ trong ngày tại thời điểm mua bán. Nếu có khách hàng có nhu cầu mua ngoại tệ với khối lượng lớn, sẵn sàng chấp nhận tỷ giá cao, thì họ cũng mua cao. Ngược lại nếu nhu cầu khách hàng ít thì họ mua tỷ giá thấp. Nhìn chung họ không mua đầu cơ số lượng lớn, mà thường mua nhanh bán nhanh theo nhu cầu khách hàng.

Tỷ giá mua bán của các doanh nghiệp tư nhân rất linh hoạt, thậm chí thay đổi vài lần trong ngày. Thường là tỷ giá mua bán ngoại tệ của ngày hôm trước được áp dụng cho đến 9-10 giờ sáng hôm

sau. Sau giờ đó mới có tỷ giá mua bán trong ngày. Các cửa hàng tư nhân ở Hà Nội phụ thuộc lớn vào tỷ giá ở TP. Hồ Chí Minh.

Tỷ giá mua vào của tư nhân trên đường phố có khoảng cách chênh lệch đáng kể so với các cửa hàng vàng bạc tư nhân, thường thấp hơn 5000 VND - 10.000 VND/USD.

Do đó mặc dù khối lượng ngoại tệ giao dịch trên thị trường tự do không lớn bằng thị trường chính thức, nhưng tỷ giá của nó lại phản ánh đúng diễn biến của thị trường, gây sức ép lên tỷ giá giao dịch ngoại tệ của các TCTD với khách hàng.

Có một thực trạng nổi lên là các cửa hàng kinh doanh vàng bạc tư nhân thực hiện mua bán ngoại tệ theo giấy phép ủy nhiệm làm đại lý cho các NHTM chỉ là hình thức, nhưng thực tế là mua bán tự do. Bởi vì các cửa hàng này báo cáo số liệu thấp hơn nhiều doanh số giao dịch thực tế. Tỷ giá cũng không theo quy định của các NHTM. Các cửa hàng đều tự mua, tự bán, rất ít bán ngoại tệ cho các NHTM.

*Quản lý của chi nhánh NHNN Hà Nội về ngoại tệ trên thị trường tự do.*

Với chức năng của một chi nhánh NHNN trên địa bàn Thủ đô, chi nhánh NHNN Hà Nội có Phòng quản lý ngoại hối và vàng, thực hiện chức năng do giám đốc chi nhánh NHNN TP. quy định.

Phòng tham mưu cho giám đốc về quản lý ngoại hối và vàng bạc theo phân cấp trên địa bàn; trong đó tổng hợp theo dõi tình hình thu đổi của các bàn thu đổi ngoại tệ trên địa bàn, cấp phép cho các bàn thu đổi, theo dõi diễn biến tỷ giá trên thị trường chính thức và tỷ giá trên thị trường tự do, cấp phép

chuyển ngoại tệ ra nước ngoài

Trong xu hướng mở cửa nền kinh tế, khối lượng ngoại tệ lưu chuyển trên địa bàn Hà Nội rất lớn, hệ thống NHTM vươn mạnh ra chiếm lĩnh và chi phối thị trường, NHNN cũng tăng cường quản lý Nhà nước về ngoại hối. Song thị trường ngoại tệ vốn đã phức tạp nên vẫn tồn tại song song và ít nhiều có ảnh hưởng qua lại về tỷ giá và doanh số, đan xen lẫn nhau, chưa thể một sớm một chiều sử dụng các biện pháp hành chính để xoá bỏ thị trường tự do về mua bán ngoại tệ. Giải pháp có thể phù hợp thực tế là ổn định giá trị Đồng Việt Nam, tăng mệnh giá Đồng Việt Nam, mở rộng thanh toán không dùng tiền mặt, nhất là thẻ thanh toán, thắt chặt việc bán hàng thu bằng ngoại tệ và niêm yết giá bằng ngoại tệ của các tổ chức trong nước. Việc thắt chặt các hoạt động buôn lậu, ngăn chặn kinh tế ngầm..., sẽ có tác dụng quan trọng hạn chế nhu cầu mua ngoại tệ tiền mặt trên thị trường tự do. Chính phủ cần chỉ đạo thực hiện nhất quán chủ trương trên đất nước Việt Nam chỉ sử dụng Đồng Việt Nam. Bên cạnh đó các cơ quan chức năng, trực tiếp là quản lý thị trường, phối hợp chặt chẽ với Ngân hàng Nhà nước tăng cường kiểm tra, xử lý hoạt động không đúng quy định của các bàn thu đổi ngoại tệ đại lý cho các NHTM. Về nhận thức và quan điểm, cần phải thấy rằng, thu hút ngoại tệ vào ngân hàng, bị đô la hóa tài sản nợ và tài sản có trong hệ thống ngân hàng, còn hơn là để ngoại tệ tiền mặt sử dụng tự do trong xã hội, có lợi hơn là để tình trạng đô la hóa trong xã hội. Chính phủ cũng mở rộng phát hành trái phiếu ngoại tệ thu hút nguồn vốn quan trọng này trong dân để đầu tư cho các dự án trọng điểm quốc gia, có lợi hơn là đi vay nước ngoài ■